



**Tạp chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



**SỐ ĐẶC BIỆT**

**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

**Số 2 (90)**

**2025**

## MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	<b>Nguyễn Kế Nghĩa</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Xuân Trang</b> Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	<b>Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông</b> Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền Oanh</b> Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	<b>Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	<b>Phan Thị Quỳnh Trang</b> Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	<b>Lại Thị Hiếu</b> Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Hữu Sơn</b> Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	<b>Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Hội triết học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	<b>Nguyễn Duy Thái<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Hải Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>3</sup></b> <sup>1</sup> Tạp chí Xã hội học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>3</sup> Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	<b>Lê Quý Dương<sup>1*</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>2</sup>, Ngô Trung Thành<sup>3</sup>, Đinh Thị Thu Hằng<sup>3</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>4</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) <sup>2</sup> Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <sup>3</sup> Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <sup>4</sup> Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	<b>Lưu Ngọc Trinh<sup>1*</sup>, Lê Đăng Minh<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	<b>Phạm Thị Hồng Hoa<sup>1</sup>, Lưu Ngọc Trinh<sup>2*</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	<b>Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Hoàng Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu phát triển du lịch <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	<b>Trương Minh Hoài<sup>1*</sup>, Lê Thị Lại<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt <sup>2</sup> Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	<b>Lê Thị Thúy Hà</b> Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	<b>Ngô Thị Luyện</b> Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	<b>Hoàng Thị Hoa</b> Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	<b>Vũ Thị Hương</b> Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	<b>Vũ Thị Lý</b> Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	<b>Vũ Thị Thanh Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Minh Tuấn*</b> , <b>Phạm Thị Hồng Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	<b>Nguyễn Thị Huyền Trang*</b> , <b>Trần Trọng Đức</b> , <b>Lê Khánh Duyên</b> , <b>Nguyễn Tuấn Minh</b> , <b>Nguyễn Hữu Hoàng Phúc</b> , <b>Đinh Thị Hồng Thắm</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	<b>Đinh Thị Kim Thiết</b> Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	<b>Đậu Ngọc Linh</b> Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	<b>Hồ Thị Hà</b> Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	<b>Nguyễn Thị Minh Hiếu<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Huyền Trang<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II <sup>2</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	<b>Tạ Thị Năm</b> Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ Trinh</b> Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	<b>Đinh Mạnh Tuấn<sup>1*</sup>, Lê Thanh Thảo<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ <sup>2</sup> Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	<b>Nguyễn Thị Hồng</b> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	<b>Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	<b>Phí Văn Trọng*</b> , <b>Trần Thị Nam Thanh</b> Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	<b>Tiêu Thị Thu Ngân*</b> , <b>Nguyễn Phương Linh</b> , <b>Vũ Tuấn Nghĩa</b> Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	<b>Lương Thị Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	<b>Nguyễn Thị Lý</b> Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	<b>Trần Cương</b> , <b>Trần Thị Quý Chinh*</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

## Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số

Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy

Vũ Thị Lý

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: [lyvu1985@gmail.com](mailto:lyvu1985@gmail.com)

Ngày nhận bài: 24/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 08/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

### Tóm tắt

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới trong bối cảnh hiện nay. Chuyển đổi số đã làm thay đổi diện mạo các hoạt động kinh tế, giúp con người quản lý công việc hiệu quả, nhanh chóng hơn, đồng thời, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và tin cậy hơn. Kế toán là một công cụ quan trọng hàng đầu của hệ thống các công cụ quản lý kinh tế tài chính, trong đó, hệ thống thông tin kế toán là bộ phận cấu thành không thể thiếu của hệ thống thông tin quản lý. Bài viết sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ các nguồn tài liệu là các công trình nghiên cứu có liên quan, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số; kinh tế số; kế toán; hệ thống thông tin kế toán.

### Abstract:

Digital transformation is an inevitable trend in Vietnam and many countries in the world in the current context. Digital transformation has changed the face of economic activities, helping people manage their work more effectively and quickly, while providing timely, complete and reliable information. Accounting is a leading important tool in the system of financial economic management tools, in which the accounting information system is an indispensable component of the management information system. The article uses the method of collecting secondary data from documents such as related research works, thereby proposing a number of recommendations to improve the effectiveness of the accounting information system at Vietnamese enterprises in the digital economy.

**Keywords:** Digital transformation; digital economy; accounting; accounting information system.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm cho nền kinh tế số trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Trong lĩnh vực kế toán, việc ứng dụng các công nghệ số cũng đang dần trở thành một yêu cầu tiên quyết để các doanh nghiệp đáp ứng được với sự thay đổi của thị trường và cải tiến quy trình làm việc. Tuy nhiên, việc áp dụng các công nghệ số trong lĩnh vực kế toán không chỉ đơn giản là sử dụng các phần mềm kế toán mà còn đòi hỏi các kế toán viên phải có kiến thức chuyên môn vững vàng về các công nghệ mới, như: AI, Blockchain, Big Data, IoT và nhiều công nghệ tiên tiến khác. Việc ứng dụng các công nghệ mới này cho phép phát triển các hình thức kinh doanh mới. Điều đó đã đặt ra những thách thức và cơ hội mới cho nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, trong đó có lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

Để đảm bảo xây dựng được hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp đạt hiệu quả cao thì vấn đề then chốt là vận dụng công nghệ số trong triển khai công tác kế toán cần được thực hiện phù hợp với đặc thù kế toán tại Việt Nam. Mặt khác, cần tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tổ chức thông tin kế toán để đảm bảo được tính kết nối, tích hợp được các dòng dữ liệu tài chính, hình thành được một kho dữ liệu tài chính tập trung, cho phép cung cấp các thông tin kế toán, tài chính của doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế.

Bài viết nghiên cứu thực trạng chủ yếu bằng phương pháp thu thập dữ liệu thứ

cấp từ các nguồn tài liệu là các công trình nghiên cứu có liên quan, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số.

## 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, KINH TẾ SỐ VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

### 2.1. Chuyển đổi số

Theo Thomas M. Siebel (2019), chuyển đổi số bao gồm sự kết hợp của bốn công nghệ đột phá: Cloud Computing, Big Data, IoT và AI. Sự kết hợp này mở rộng phạm vi hoạt động và tầm ảnh hưởng của chuyển đổi số. Nghiên cứu của Ustundag và Cevikcan (2018)<sup>2</sup> chỉ ra rằng, kỷ nguyên chuyển đổi hiện tại không chỉ thay đổi các quy trình kinh doanh cơ bản mà còn nhấn mạnh vào việc phát triển các sản phẩm tương tác thông minh thông qua các mô hình kinh doanh hướng tới dịch vụ.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán là quá trình áp dụng các công nghệ số, như: Big Data, IoT và Cloud Computing vào các nghiệp vụ kế toán nhằm tự động hóa quy trình, giúp các nghiệp vụ này được triển khai một cách nhanh chóng và hiệu quả. Chuyển đổi số đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ hiện đại từ cách mạng công nghiệp 4.0 vào các quy trình tính toán, xử lý giấy tờ, chăm sóc khách hàng và marketing của ngành Kế toán nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của hoạt động kế toán.

Chuyển đổi số nâng cao tính hữu ích của hệ thống thông tin kế toán, thúc đẩy sự đổi mới trong quản lý và hoạt động

kế toán, bảo đảm tính toàn vẹn của hồ sơ tài chính.

Chuyển đổi số và kinh tế số đã tác động sâu sắc đến lĩnh vực kế toán. Bằng cách tận dụng công nghệ số, có thể nâng cao tính chính xác, hiệu quả và tính liên quan của các hoạt động kế toán trong thế giới số linh động và nhanh chóng. Mặc dù có nhiều lợi ích, chuyển đổi số cũng đặt ra những thách thức cần được giải quyết. Một vấn đề trong đó chính là sự bảo mật và riêng tư của dữ liệu. Khi thông tin tài chính trở nên số hóa và liên kết mạnh mẽ hơn, bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trở thành vấn đề cốt lõi. Các chuyên gia kế toán cần áp dụng các biện pháp bảo mật hiệu quả để phòng chống các rủi ro xâm nhập và bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu. Thách thức khác nằm ở việc cần tiếp tục phát triển chuyên môn. Chuyển đổi số đòi hỏi các chuyên gia phải thu thập kiến thức và kỹ năng mới để sử dụng hiệu quả các công nghệ số và điều hướng qua các vấn đề phức tạp của kinh tế số. Việc học suốt đời và theo kịp công nghệ mới là điều cần thiết để duy trì tính ứng dụng trong lĩnh vực kế toán.

## **2.2. Kinh tế số**

Kinh tế số là thuật ngữ chỉ các hoạt động kinh tế được thực hiện thông qua sử dụng công nghệ số, internet và các nền tảng kỹ thuật số. Kinh tế số bao gồm các hoạt động như thương mại điện tử, dịch vụ tài chính trực tuyến, tiếp thị số, sản xuất kỹ thuật số và các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Mục tiêu của kinh tế số là tăng cường hiệu quả, tính cạnh tranh và sự kết nối trong kinh doanh và xã

hội bằng cách sử dụng các công nghệ số để tạo ra giá trị mới và cải thiện các quy trình truyền thống.

Bản chất của nền kinh tế số hoàn toàn khác biệt so với nền kinh tế truyền thống. Một số đặc điểm của mô hình kinh tế này bao gồm:

- Khả năng kết nối toàn cầu: Internet và công nghệ thông tin đã tạo điều kiện kết nối doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn cầu, mở rộng cơ hội tham gia vào thị trường quốc tế.

- Tăng cường sức mạnh của dữ liệu và thông tin: Trong kinh tế số, dữ liệu đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định chiến lược, dự đoán xu hướng thị trường và nâng cao hiệu suất kinh doanh.

- Mô hình kinh doanh linh hoạt: Kinh tế số tập trung vào việc cung cấp dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, vượt qua khái niệm chỉ bán sản phẩm và tạo ra giá trị thông qua dịch vụ kỹ thuật số và tương tác trực tuyến.

- Quản lý dựa trên nền tảng: Doanh nghiệp thường sử dụng các nền tảng kỹ thuật số để quản lý sản xuất, giao tiếp và tương tác với khách hàng, tối ưu hóa quy trình kinh doanh và tăng cường hiệu suất.

- Sự linh hoạt và đổi mới: Kinh tế số yêu cầu sự linh hoạt và khả năng thích nghi nhanh với sự thay đổi. Doanh nghiệp cần liên tục đổi mới để duy trì và nâng cao vị thế của mình trong môi trường số.

- Tập trung vào trải nghiệm người dùng: Kinh tế số đặt mục tiêu vào trải nghiệm người dùng, từ giao diện người dùng đến dịch vụ hỗ trợ, nhằm tạo ra môi

trường thân thiện và tiện lợi cho người tiêu dùng.

### 2.3. Hệ thống thông tin kế toán

Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information Systems) là những thông tin ghi chép, phản ánh về tình hình tài sản và sự vận động của tài sản trong một doanh nghiệp hay tổ chức, nó phản ánh đầy đủ các chu trình về nghiệp vụ của doanh nghiệp hay tổ chức. Bao gồm các chu trình cung cấp, sản xuất, tiêu thụ và tài chính trong doanh nghiệp. Đó là những thông tin hai mặt của một hiện tượng, một quá trình kế toán: Tài sản, Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu, Doanh thu, Chi phí và xác định kết quả hoạt động. Thông tin kế toán có vai trò cơ bản của thông tin và kiểm tra để cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng trong và ngoài doanh nghiệp.

Trên thực tế, có nhiều khái niệm khác nhau về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Theo Gelinas, Dull và Wheeler (2011), *Hệ thống thông tin kế toán được coi như một hệ thống con của hệ thống thông tin quản lý của tổ chức*. Theo quan điểm của Romney Marshall and Paul John Steinbart (2015), *Hệ thống thông tin kế toán được định nghĩa là một hệ thống xử lý các dữ liệu, phân tích nhằm mục đích cung cấp thông tin cho người sử dụng để lập kế hoạch, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị*. Theo Wikipedia, *Hệ thống thông tin kế toán được gọi tắt là hệ thống AIS, đây được coi là cấu trúc mà cơ quan hoặc doanh nghiệp sử dụng để thu thập, tổng hợp, quản lý, lưu trữ, xử lý, truy xuất*

*và báo cáo dữ liệu tài chính - kế toán của mình*. Đây chính là hệ thống thông tin đặc thù hoạt động trong lĩnh vực kế toán. Chúng thường xuyên được sử dụng bởi kế toán viên, kiểm toán viên để hỗ trợ việc lập kế hoạch và kiểm soát các hoạt động về nghiệp vụ tài chính - kế toán.

Để quá trình vận hành không bị gián đoạn, các thành phần trong hệ thống thông tin kế toán cần được phối hợp chặt chẽ, bao gồm con người và các khuôn khổ pháp lý về kế toán và chính sách quản lý kinh tế, tài chính được sử dụng để tập hợp, xử lý, hệ thống hoá các dữ liệu kế toán nhằm tạo ra những thông tin hữu ích cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin kế toán.

Như vậy có thể thấy, hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp sẽ chịu tác động rất lớn về mặt công nghệ. Đặc biệt, với sự phát triển của Chuyển đổi số dẫn đến việc thay đổi cách thức thu thập, tổng hợp, phân tích và trình bày thông tin kế toán, từ đó đặt ra rất nhiều cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế hiện đại nói chung.

### 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả đã sử dụng phương pháp tổng hợp, quy nạp, diễn giải, hệ thống hoá để khái quát về một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Đối với phần thực trạng, tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ các nguồn tài liệu là các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, từ đó phân tích, xử lý và tổng hợp dữ liệu cho nội dung nghiên cứu.

#### **4. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ SỐ**

##### **4.1. Xu hướng của tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay**

Nền kinh tế thế giới đang phát triển trong điều kiện 4.0 với nhiều thành tựu khoa học công nghệ mới. Chuyển đổi số đã làm thay đổi diện mạo các hoạt động kinh tế, mô hình quản trị doanh nghiệp; cùng với đó là sự liên kết chặt chẽ giữa con người và máy móc. Việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối và các công nghệ khác cho phép phát triển các hình thức kinh doanh mới. Điều đó đã đặt ra những thách thức và cơ hội mới cho nhiều lĩnh vực kinh tế khác, nhau trong đó có lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam.

*Thứ nhất, xu hướng tự động hóa các quy trình kế toán.* Với sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nhiều ứng dụng công nghệ hiện đại khác, quá trình tự động hóa các bước thực hiện trong quy trình kế toán ngày càng được phát triển. Đặc biệt, dưới ảnh hưởng từ công nghệ mới của công nghệ 4.0, tự động hóa giúp cho việc loại trừ sự nhầm lẫn và tối thiểu hóa các lỗi kế toán. Vì lý do này, rất nhiều doanh nghiệp đang đầu tư mạnh hơn cho các giải pháp tự động hóa. Nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp chuyển đổi khác nhau nhằm thích ứng công nghệ 4.0. Họ xây dựng nhiều nền tảng công nghệ nhằm hỗ trợ quá trình kế toán và trao đổi thông tin trong quá trình

thực hiện các công việc kế toán; từ khâu lập chứng từ kế toán, luân chuyển, ghi nhận các dữ liệu kế toán, các phương thức khác nhau để sử dụng dữ liệu lớn và hoạt động kế toán đã trở nên hiệu quả hơn.

*Thứ hai, sự gia tăng ngày càng nhanh của các giải pháp phần mềm kế toán.* Việc ứng dụng của các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực kế toán đang và sẽ làm thay đổi diện mạo của lĩnh vực này. Sự thay đổi đó xuất phát từ gia tăng nhu cầu phần mềm hóa các công việc liên quan đến kế toán của doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp phần mềm tại Việt Nam như Công ty phần mềm kế toán Misa, Công ty cổ phần phần mềm Effect... đã đáp ứng nhu cầu đó của các doanh nghiệp với tốc độ chóng mặt. Với hệ thống kế toán trên nền tảng điện toán đám mây, lãnh đạo doanh nghiệp có thể truy cập vào hệ thống và có được dữ liệu báo cáo về doanh nghiệp của mình bất cứ thời gian nào. Các dữ liệu đó bao gồm hàng tồn kho, doanh thu, chi phí... Hơn nữa, hệ thống này còn giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm thời gian trong xây dựng quy trình công việc. Với những lợi ích như vậy, nhiều doanh nghiệp đã chuyển sang sử dụng hệ thống kế toán dựa trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây. Đồng thời, nhiều công ty đã ứng dụng công nghệ trong quản lý dự án và trao đổi thông tin với khách hàng. Điều đó cho thấy, đây sẽ là xu hướng lớn trong lĩnh vực kế toán; thậm chí là bước nhảy vọt đối với sự gia tăng hiệu quả trong phân tích, báo cáo

hoàn chỉnh tình trạng tài chính cho những người đứng đầu doanh nghiệp.

*Thứ ba*, kế toán viên chuyển sang tập trung vào phân tích dữ liệu phục vụ cho quá trình ra quyết định của các nhà quản trị doanh nghiệp thay vì tập trung vào đảm bảo tính xác thực và sự phù hợp với các chuẩn mực kế toán của các giao dịch kinh tế trong doanh nghiệp. Dưới sự hỗ trợ của công nghệ, kế toán viên có thể kiểm tra hệ thống chứng từ nhanh hơn nhiều. Các phần mềm kế toán đã giúp cho kế toán viên kiểm tra toàn bộ dữ liệu thay vì một mẫu nhỏ. Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực kế toán đã làm cho các công việc của kế toán viên chuyển trọng tâm sang phân tích dữ liệu.

*Thứ tư*, việc ứng dụng công nghệ chuỗi khối đang làm thay đổi nhận thức và hoạt động của lĩnh vực kế toán trên phạm vi toàn cầu. Công nghệ chuỗi khối đang làm thay đổi lĩnh vực kế toán bằng việc giảm chi phí trong đối chiếu và quản lý sổ sách kế toán. Công nghệ này cũng yêu cầu sự chính xác đối với quyền sở hữu và lịch sử của các tài sản. Thông qua việc ứng dụng công nghệ này, kế toán viên có được cái nhìn toàn cảnh về trách nhiệm và các nguồn lực hiện có của doanh nghiệp.

#### **4.2. Thực trạng hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**

- Kết quả khảo sát những người hành nghề kế toán tại Việt Nam của nhóm tác giả Nguyễn Phước Bảo Ấn và cộng sự (2021) cho thấy, sự hiểu biết kế toán về các công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực kế

toán không cao. Trong đó, phần mềm kế toán được nhân viên kế toán có mức độ hiểu biết cao nhất (mức 4). Các công nghệ dựa trên nền tảng công nghệ chuỗi khối, ứng dụng ERP, phần mềm kế toán đám mây có được biết đến nhưng chỉ ở mức độ không rõ ràng.

Về thực trạng ứng dụng các công nghệ trong hệ thống thông tin kế toán của các DN cho thấy, 58,8% DN tham gia khảo sát đã ứng dụng và vận hành thành thạo, chuyên nghiệp phần mềm kế toán. Ngoài ra, một số các phần mềm khác cũng được các doanh nghiệp sử dụng thành thạo nhưng tỷ lệ chưa cao như phần mềm lập hoá đơn điện tử trên nền công nghệ chuỗi khối - Blockchain (26,8%); hệ thống ERP (15,7%) và phần mềm kế toán đám mây (10,5%).

- Theo kết quả khảo sát của tác giả Trương Văn Tú (2020), khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp về mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán cho thấy, chỉ có 17,3% doanh nghiệp tham gia khảo sát có sử dụng thường xuyên mạng hệ thống toàn cầu, còn lại chủ yếu là ứng dụng công nghệ thông tin trong các giao dịch internet với 90,4%, hay phổ biến nhất là mạng nội bộ với 92,3%. Điểm bình quân theo thang đo Likert 4 mức độ lần lượt là 3,9 và 3,86. Thực tế hiện nay, cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin của doanh nghiệp nhỏ và vừa còn nhiều bất cập, dữ liệu thông tin chưa phong phú, chưa đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Khi được hỏi về mức độ hài lòng đối với hệ thống máy tính hiện có (cả phần cứng và

phần mềm) tại đơn vị mình, có 41,3% doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá là hài lòng, còn lại 49% tương đối hài lòng, đặc biệt vẫn còn đến 9,7% ý kiến không hài lòng (điểm bình quân theo thang đo Likert 5 mức độ đạt 3,35).

Theo kết quả khảo sát, số doanh nghiệp nhỏ và vừa có sử dụng phần mềm kế toán chiếm 94,2%, phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã lựa chọn sử dụng các phần mềm kế toán do các doanh nghiệp trong nước thiết kế (tập trung chủ yếu là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối, doanh nghiệp có quy mô nhỏ), hoặc do các doanh nghiệp thuê viết hoặc tự viết như: phần mềm Fast Accounting, phần mềm Misa, phần mềm Effect, phần mềm Sapfico, phần mềm kế toán 3A, phần mềm Acman, phần mềm Visoft Accounting, phần mềm Weekend-accounting, phần mềm Acenpro,... Đây là những phần mềm trong nước dễ sử dụng, chi phí bản quyền thấp và tài liệu hướng dẫn bằng tiếng Việt, thuận lợi cho các kế toán viên Việt Nam trong khai thác và sử dụng. Tuy nhiên, khả năng tích hợp của những phần mềm này với các hệ thống khác trong hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp rất kém, thậm chí không có chức năng tích hợp này.

- Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ kế hoạch đầu tư đã khảo sát, nghiên cứu trên 1.000 doanh nghiệp trên cả nước trong nhiều lĩnh vực như Công nghiệp chế biến, chế tạo, khai khoáng, bán buôn và bán lẻ... Trong số này, các doanh nghiệp được khảo sát chủ yếu là doanh nghiệp

nhỏ và vừa với số lượng nhân sự dưới 500 người, chiếm tỷ lệ 96,7%. Từ dữ liệu thu thập được, báo cáo đã tổng hợp, phân tích thực trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và kế toán nói riêng.

Theo kết quả khảo sát, đa phần doanh nghiệp đã có nhận thức và ý thức được về sự cần thiết của việc tiến hành chuyển đổi số, nhưng chưa đạt mục tiêu kỳ vọng. Các doanh nghiệp chủ yếu đang ở bước số hóa, hoặc đã từng bước sử dụng các công nghệ, phần mềm mới nhưng chưa đạt được mục tiêu đề ra nên đã ngừng sử dụng, hoặc vẫn đang sử dụng nhưng còn gặp khó khăn, chưa thực sự thuận lợi. Cụ thể:

+ 48,8% doanh nghiệp đã từng sử dụng một số giải pháp chuyển đổi số nhưng hiện tại không còn sử dụng do giải pháp chưa phù hợp, hoặc doanh nghiệp áp dụng để đáp ứng những nhu cầu tức thời đặt ra trong bối cảnh dịch COVID-19 nhưng giờ không còn nhu cầu. Lý do khác cho thực trạng này là việc các doanh nghiệp chưa xác định được mục tiêu và chiến lược chuyển đổi số đúng đắn, cũng như thiếu nhân sự phục vụ chuyển đổi số cả về lượng và chất. Điều này thể hiện rõ khi chỉ có 6,2% đã hoàn thành xác định mục tiêu chuyển đổi số và chỉ 7,6% đã từng bước xây dựng kế hoạch trong ngắn và dài hạn để chuyển đổi số.

+ 35,3% doanh nghiệp đã số hoá dữ liệu, quy trình (chủ yếu đưa các dữ liệu, văn bản, giấy tờ từ “bản cứng” thành “bản mềm” lưu trữ trên hệ thống). Đây là hoạt

động quan trọng để tiến tới chuyển đổi số ở phạm vi rộng và đồng bộ hơn.

+ Chỉ một tỷ lệ nhỏ các doanh nghiệp (2,2%) đã làm chủ công nghệ, phần mềm quản lý để phân tích dữ liệu, tự động hoá để đưa ra các quyết định trong sản xuất kinh doanh, cho dù một số vẫn còn gặp khó khăn trong quá trình sử dụng công nghệ.

+ Nghiệp vụ kế toán là nơi diễn ra mức độ chuyển đổi số cao hơn cả với trên 40% doanh nghiệp sử dụng công nghệ số ở mức độ cao và thường xuyên. Và như đã giải thích ở trên, hầu hết các doanh nghiệp được khảo sát đều tập trung chuyển đổi số ở các khía cạnh mà mang lại hiệu quả trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của tổ chức. Vì thế, kế toán là một trong những nghiệp vụ được ưu tiên hàng đầu bởi doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, vẫn còn đến 33% doanh nghiệp vẫn còn chưa biết khai thác các phần mềm công nghệ số cho dù hiện nay trên thị trường có rất nhiều nhà cung cấp giải pháp hỗ trợ.

Đa phần doanh nghiệp đã có nhận thức và ý thức được về sự cần thiết của việc tiến hành chuyển đổi số, nhưng chưa đạt mục tiêu kỳ vọng. Các doanh nghiệp chủ yếu đang ở bước số hóa, hoặc đã từng bước sử dụng các công nghệ, phần mềm mới nhưng chưa đạt được mục tiêu đề ra nên đã ngừng sử dụng, hoặc vẫn đang sử dụng nhưng còn gặp khó khăn, chưa thực sự thuận lợi.

Qua kết quả khảo sát và các số liệu trên, có thể thấy rằng các doanh nghiệp đã có những ý thức nhất định về tầm quan trọng của chuyển đổi số tất cả lĩnh vực nói

chung và kế toán nói riêng, cũng như bắt đầu tiến hành áp dụng công nghệ vào trong quy trình vận hành, kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định, cụ thể:

*Một là*, kế toán là một trong những ngành nghề đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình kế toán đã và sẽ có sự thay đổi căn bản, khi hầu hết các quy trình trong kế toán đều ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, hiện nay tại các doanh nghiệp ở Việt Nam, lao động là kế toán có trình độ công nghệ thông tin vẫn còn những hạn chế nhất định. Thực tế cho thấy, kiến thức, hiểu biết, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một số kế toán hiện nay chưa cao, chưa đồng đều. Đây chính là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian thông tin kế toán cung cấp.

*Hai là*, chất lượng hệ thống thông tin kế toán nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Việc ứng dụng công nghệ số vào kế toán mặc dù đã có nhiều tiến bộ, song vẫn còn tương đối hạn chế và chưa đi vào chiều sâu, chưa phục vụ được những hoạt động tác nghiệp cụ thể có tính phức tạp và đặc thù chuyên môn cao, từ đó ảnh hưởng đến quyết định quản lý của nhà quản trị.

*Ba là*, rủi ro mất thông tin, dữ liệu hệ thống thông tin thông qua việc kết nối internet cũng là một vấn đề quan trọng, đối với các công ty kế toán. Thông tin, kết quả kế toán có thể bị rò rỉ từ việc gửi thư điện tử tới đơn vị hoặc các tổ chức, cá nhân bên ngoài, trao đổi qua mạng nội bộ. Các phần tử xấu có thể lợi dụng các thông

tin, kết quả kế toán chưa chính thức, để thực hiện các mục đích phá hoại, gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp.

*Bốn là*, hiện nay tại các nguồn lực tài chính dành cho công tác kế toán nói chung và việc ứng dụng thành tựu của công nghệ số vào kế toán nói riêng phục vụ việc thu thập thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh đang còn hạn chế. Đặc biệt các nhà quản trị chưa nhận thức tầm quan trọng ứng dụng công nghệ số vào kế toán, vì vậy ảnh hưởng đến việc quyết định kịp thời chính xác.

### **5. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những ảnh hưởng của thách thức và cơ hội nêu trên, tác giả xin đề xuất một số khuyến nghị để nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số như sau:

*Thứ nhất, về phía doanh nghiệp:* Dưới sự phát triển liên tục của công nghệ, các doanh nghiệp, tổ chức cần luôn cập nhật và đổi mới các công nghệ phục vụ cho công tác kế toán. Việc đổi mới công nghệ cần xem xét đến các yếu tố như chi phí, công dụng và hướng dẫn đào tạo. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, các doanh nghiệp cần tổ chức đào tạo không chỉ về công tác sử dụng công nghệ vào công việc mà còn đào tạo nâng cao các kỹ năng chuyên môn và các chuẩn mực kế toán cho các kế toán viên.

*Thứ hai, đối với người làm công tác kế toán:* Người làm kế toán cần thay đổi nhận thức, chấp nhận sự thay đổi để thích ứng với công nghệ mới. Trong tương lai gần, vai trò của người làm kế toán cần

được nâng lên ở mức kiểm tra, kiểm soát và phân tích số liệu và quản lý hoạt động. Đặc biệt, việc này cũng giúp tạo vị thế cạnh tranh cho các kế toán viên và tránh nguy cơ bị đào thải. Dự báo cho thấy, công nghệ số tác động lớn đến lĩnh vực kế toán Việt Nam. Chuyển đổi số không chỉ đơn giản là xu hướng nhất thời mà công cuộc số hóa còn mang lại những lợi ích toàn diện cho doanh nghiệp, từ quản trị điều hành đến chiến lược kinh doanh. Chuyển đổi số thành công không phải chỉ cần đầu tư vào công nghệ mà cần sự điều chỉnh cả về quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; cần sự kết nối giữa các bộ phận trong doanh nghiệp và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của nhân sự thuộc bộ phận kế toán. Vì vậy, kế toán doanh nghiệp cần nắm bắt và thay đổi kịp thời để thích nghi với công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động và chất lượng công việc.

*Thứ ba, về phía cơ sở đào tạo:* Các trường đại học đào tạo chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán cần xây dựng chương trình theo hướng có các ứng dụng và đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin; đối với các sinh viên mới ra trường làm ở các doanh nghiệp hay công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính, các hội nghề nghiệp có thể hỗ trợ công tác giáo dục đào tạo bằng việc tạo ra áp lực để các cơ sở đào tạo, trường đại học bổ sung vào chương trình giúp những sinh viên sắp tốt nghiệp có những kết nối thông tin và kỹ năng về kỹ thuật số. Đồng thời, các trường đại học cần đầu tư công

nghệ để sinh viên thực hành nhằm có kinh nghiệm thực tế trong nền kinh tế số.

*Thứ tư, về phía các cơ quan quản lý:* Để nâng cao chất lượng ngành Kế toán đồng thời tạo dựng niềm tin thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong điều kiện cách mạng công nghiệp phát triển, Chính phủ Việt Nam và các cơ quan quản lý cần liên tục đổi mới, cập nhật, hoàn thiện các chuẩn mực kế toán phù hợp với các chuẩn mực quốc tế hiện nay.

## 6. KẾT LUẬN

Tóm lại, nền kinh tế số sẽ mang lại nhiều thách thức và cơ hội mới đối với lĩnh vực kế toán tại Việt Nam, và đặc biệt là hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp trong việc thu thập, xử lý và công bố thông tin, đòi hỏi các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải nắm bắt kịp những xu hướng phát triển công nghệ số để thay đổi hoạt động tổ chức và quản lý theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; từng bước đổi mới phương thức quản lý, quản trị, điều hành, đổi mới phương pháp kế toán hướng tới quản lý, điều hành công nghệ số; dần đưa các hoạt động quản lý, quản trị dựa trên nền tảng tài nguyên số công gắn với chính phủ số, là tiền đề tiến tới xây dựng dữ liệu cho lĩnh vực quản lý, quản trị nói chung và lĩnh vực kế toán, kiểm toán nói riêng, giúp xử lý các giao dịch, nghiệp vụ, tạo điều kiện

nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của từng doanh nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Fitriati, A., & Mulyani, S. (2015), *Factors that affect Accounting information System Success and its Implication on Accounting Information Quality*, Asian Journal of Information Technology, 14(5), 154-161.

[2]. Nguyễn Phước Bảo Ân, Trần Anh Hoa, Phạm Trà Lam (2021), *Định hướng phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán*, trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Thúy Hằng (2020), *Xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán dưới tác động của công nghệ*, Tạp chí Tài chính, kỳ 2, tháng 12/2020.

[4]. Trương Văn Tú (2020), *Nghiên cứu áp dụng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 4/2020.

[5]. Vũ Bá Anh (2015), *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin*, Học viện tài chính, Hà Nội.

## THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Vũ Thị Lý

Trường Đại học Sao Đỏ

Email: [lyvu1985@gmail.com](mailto:lyvu1985@gmail.com)

Điện thoại: 0976365265



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (90)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.